

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Thiết bị thang máy Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng, Nhà cầu nối Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng với nhà C thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Xây dựng năm 2014 và năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thiết bị thang máy Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng, Nhà cầu nối Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng với nhà C thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1418/SKHĐT-TĐ ngày 10/3/2021, của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa tại Tờ trình số 60/TTr-BVPS ngày 25/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Thiết bị thang máy Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng, Nhà cầu nối Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng với nhà C thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa với nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh quy mô đầu tư công trình từ đầu tư xây dựng mới Nhà cầu nối Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng với nhà C và lắp mới 02 thang máy cho Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng, thành đầu tư lắp mới 02 thang máy cho Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng (không đầu tư hạng mục Nhà cầu).

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **3.977 triệu đồng**; trong đó:

- + Chi phí thiết bị: 3.520 triệu đồng;
- + Chi phí quản lý dự án: 84 triệu đồng;
- + Chi phí tư vấn ĐTXD: 165 triệu đồng;
- + Chi phí khác: 24 triệu đồng;
- + Chi phí dự phòng: 184 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ biểu số 01 kèm theo).

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 nêu trên của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) công trình Thiết bị thang máy Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng, Nhà cầu nối Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng với nhà C thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa với nội dung sau:

- Toàn bộ phần công việc thuộc KHLCNT được chia làm 04 gói thầu.
- Nội dung các gói thầu: *Chi tiết có phụ biểu số 2 kèm theo.*

Điều 3. Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật; trong đó, tổ chức lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với gói thầu số 4 (cung cấp, lắp đặt thiết bị thang máy) theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(Mld₂₇).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Đầu Thanh Tùng

Phụ biểu số 1: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH**Dự án: Thiết bị thang máy Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng, Nhà cầu nối Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng với Nhà C thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)**Đơn vị tính : Triệu đồng.*

STT	Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	TMDT điều chỉnh	Chênh lệch
	Tổng cộng	5.609,0	3.977,0	-1.632,0
I	Chi phí xây dựng (Gxd)	1.460,2		-1.460,2
II	Chi phí thiết bị (Gtb)	3.520,0	3.520,0	0,0
III	Chi phí quản lý dự án (Gql)	118,8	84,0	-34,8
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD (Gtv)	196,0	165,0	-30,7
1	Lập Báo cáo KTKT	90,97	90,97	0,0
2	Thẩm tra thiết kế	3,76	3,76	0,0
3	Thẩm tra dự toán	4,38	4,38	0,0
4	Giám sát thi công xây dựng công trình	47,96		-48,0
5	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình	29,70	29,70	0,0
6	Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	6,30		-6,3
7	Lựa chọn nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị	12,91	12,91	0,0
8	Thẩm định HSMT, KQLCNT		3,52	3,5
9	Thẩm định giá thiết bị		20,00	20,0
IV	Chi phí khác (Gk)	47,0	24,0	-23,0
1	Thẩm định BCKTKT	0,52	0,52	0,0
2	Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng	1,16		-1,2
3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	31,35	14,5	-16,8
4	Kiểm tra của cơ quan QLNN	8,72	8,72	0,0
5	Thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu thi công xây dựng công trình	2,00		-2,0
6	Thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình	3,20		-3,2
V	Chi phí dự phòng (5%)	267,1	184,0	-10,0

Phụ biểu số 2: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Thiết bị thang máy Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng, Nhà cầu nối Nhà kỹ thuật - Cận lâm sàng với nhà C thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 1: Tư vấn lựa chọn nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị	12,9	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	Chỉ định thầu	Quý I/2021	Trọn gói	20 ngày
2	Gói thầu số 2: Thẩm định giá thiết bị	20,0		Chỉ định thầu	Quý I/2021	Trọn gói	10 ngày
3	Gói thầu số 3: Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình	29,7		Chỉ định thầu	Quý II/2021	Trọn gói	6 tháng
4	Gói thầu số 4: Cung cấp, lắp đặt thiết bị thang máy	3.520,0		Đấu thầu rộng rãi trong nước; 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2021	Trọn gói	6 tháng + Thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất
	Cộng	3.582,6					

Ghi chú:

- Giá các gói thầu không bao gồm chi phí dự phòng.
- Các gói thầu số 1, 2, 3 áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Gói thầu số 4 thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia./.